

Giáo dục và nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực góp phần xây dựng thành phố văn minh, hiện đại

Lê Thị Ngọc Dung*

Thời gian gần đây, thành phố Hồ Chí Minh có những biến đổi cực kỳ nhanh chóng. Cùng với việc Việt Nam ra nhập WTO, sự phát triển mạnh mẽ về khoa học kỹ thuật, công nghệ của thế giới, sự hình thành nền kinh tế tri thức, việc hội nhập thế giới đã trở thành một xu thế tất yếu khách quan không cưỡng lại được. Tình hình đó đòi hỏi mỗi con người phải thay đổi tư duy kịp thời và yêu cầu rất cao về sự thích nghi, đáp ứng được những thay đổi nhanh chóng và đa dạng của thị trường lao động việc làm. Giáo dục đóng một vai trò hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển của thành phố, đặc biệt là trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Hệ thống giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là hệ thống đào tạo kỹ thuật - nghề nghiệp có nhiệm vụ rất nặng nề trong việc đào tạo lực lượng lao động có trình độ học vấn và kỹ năng nghề nghiệp chất lượng cao, đủ khả năng phục vụ, phù hợp với giai đoạn phát triển nhanh chóng về kinh tế - xã hội của thành phố. Một trong những tiêu chí phát triển con người của thế giới chính là chỉ số giáo dục. Một xã hội được đánh giá là văn minh, hiện đại nhờ tính ưu việt do nền giáo dục và kiến thức được sử dụng vào những mục tiêu phát triển xã hội mà nó đem lại. Do vậy một trong những tiêu chí xây dựng thành phố văn minh, hiện đại là nâng cao chất lượng giáo dục tiếp cận với trình độ thế giới, phù hợp với thực tiễn của đất nước, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố. Giáo dục phải phát huy những khả năng tiềm tàng của con người, giúp họ nắm bắt những cơ hội việc làm cho bản thân và tham gia vào sự phát triển chung của cộng đồng. Đó cũng là của con đường phát triển bền vững của thành phố chúng ta.

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ hội nhập đang đứng trước những yêu cầu mới với rất nhiều thách thức khi công nghệ thông tin thâm nhập nhanh chóng vào mọi lĩnh vực sản xuất và đời sống, trở thành một sức mạnh to lớn định hình tương lai. Xu thế giáo dục của thành phố trong giai đoạn mới là cố gắng đáp ứng đòi hỏi của thời kỳ đỉnh cao của khoa học và công nghệ, gắn liền và liên quan tới phát triển nguồn nhân lực, phù hợp xu thế giáo dục của thế giới.

Thế giới càng phát triển, càng hội nhập, thì càng phụ thuộc lẫn nhau. Xu hướng toàn cầu hóa nền sản xuất và đời sống xã hội làm cho các quốc gia vừa phải nỗ lực cạnh tranh để tồn tại, vừa phải phải liên kết, hợp tác với nhau. Thế giới sẽ phát triển trong sự tồn tại đa dạng các nền văn hóa, đồng thời tăng cường sự hợp tác, liên kết như một chỉnh thể. Thành phố chúng ta ngày nay đang phải đối mặt với những vấn đề nan giải như: ô nhiễm môi trường, nạn thất nghiệp, tệ nạn ma túy, HIV/AIDS. Đây không chỉ là vấn đề riêng của thành phố mà nó vượt ra ngoài phạm vi của từng khu vực, của mỗi quốc gia, nó mang tính toàn cầu.

Xã hội phát triển tốt đẹp bắt nguồn từ việc khai thác tiềm năng của con người, lấy việc phát huy nguồn lực con người làm nhân tố cơ bản của sự phát triển nhanh chóng và bền vững, dựa vào sức mạnh của khoa học, công nghệ, thông tin để phát triển. Đối với bất kỳ xã hội nào con người cũng là trung tâm của sự phát triển. Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Con người được chăm lo phát triển toàn diện trong sự hội nhập vào xã hội, trong sự phát huy mỗi cá nhân về các phương diện: tinh thần, trí tuệ, đạo đức, thể chất, hướng tới một xã hội công bằng, nhân ái, trên cơ sở giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội. Sản phẩm giáo dục có đặc thù là kết quả của một quá trình lâu dài vì vậy ngành giáo dục thành phố Hồ Chí Minh phải tính chuyện tương lai ngay từ bây giờ. Những thanh, thiếu niên đang đến trường ngày hôm nay sẽ là lực lượng sản xuất trong vòng

10 năm sau. Ngay từ bây giờ, chúng ta phải có chiến lược đẩy mạnh phát triển giáo dục – đào tạo, chuẩn bị cho lớp trẻ thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu phát triển của những thập niên sắp tới.

Thời kỳ khoa học công nghệ, thông tin, đòi hỏi không chỉ những môn khoa học, mà cả kỹ thuật phải trở thành yếu tố không thể thiếu được trong cấu trúc nhân cách con người hiện đại của thành phố thì mới thích nghi được với đời sống xã hội và đóng góp có hiệu quả vào sự phát triển của cộng đồng.

Yêu cầu giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh phải phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi cá nhân, đồng thời xây dựng ý thức và kỹ năng hợp tác trong tập thể để sẵn sàng sống trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau. Học sinh phải được trang bị kỹ năng phát hiện, đặt vấn đề và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong đời sống thực tế, được rèn luyện về phương pháp tự học để thực hiện học tập suốt đời.

Bước sang thời kỳ mới, giáo dục - đào tạo cả nước nói chung, và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, đang gặp phải những khó khăn lớn ở những lĩnh vực sau:

Thực hiện giáo dục phân luồng ở các bậc trung học (phổ thông, kỹ thuật, dạy nghề), gắn giáo dục với sử dụng lao động và việc làm; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, tăng cường cho giáo viên đi học tập, tu nghiệp ở nước ngoài, chăm lo cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt, trẻ có năng khiếu, trẻ tàn tật, có kế hoạch đào tạo nhân tài cho thành phố.

Cung cấp kiến thức và kỹ năng với mục đích để mọi người nắm bắt được các cơ hội kinh tế cho mình, đồng thời chịu trách nhiệm về tương lai của mình và phát triển cộng đồng, góp phần cho việc tăng trưởng kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, hiện nay không phải tất cả mọi người đều có được cơ hội đó. Để khắc phục điều này, giáo dục cần có một chiến lược nhằm mở rộng cơ hội cho mọi người đạt tới mục tiêu. Đó là đầu tư phát triển con người, đầu tư nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển giáo dục, nâng cao tay nghề cho người lao động, củng cố gia đình của người lao động.

Hiện nay việc đầu tư phát triển con người là mục tiêu cơ bản trong chiến lược kinh tế của các nước tiên tiến. Liệu chúng ta có đủ nguồn nhân lực cung ứng cho thị trường lao động thành phố? Điều này phụ thuộc rất nhiều vào giáo dục. Ngành giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện mục tiêu trên bằng cách đưa khoa học công nghệ hiện đại phổ biến rộng rãi trong trường phổ thông, tăng cường hiệu quả trường học, sử dụng mạng internet trong giảng dạy, nâng cao các chuẩn mực giáo dục để đáp ứng nhu cầu của thời đại. Thành phố phải đặt ra mục tiêu xây dựng các tiêu chuẩn ở các cấp giáo dục phổ thông là: mọi trẻ em thành phố đều được đến trường học tập, học sinh phổ thông không chỉ giỏi toán, khoa học, mà còn giỏi các môn khoa học xã hội. Các em phải được giáo dục định hướng nghề nghiệp, được giáo dục kỹ năng giao tiếp, ứng xử, để khi tốt nghiệp phổ thông có thể sẵn sàng bước vào đội ngũ lao động. Hệ thống giáo dục - đào tạo thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ chuẩn bị cho công dân trẻ hành trang cho tương lai. Nguồn nhân lực không phải là điều gì phức tạp, đơn giản là những thế hệ con người nối tiếp nhau – là những chủ thể với những phẩm chất nhất định từ trước kia cho tới ngày nay - đã, đang và sẽ tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

1. Thực trạng nhu cầu và việc đào tạo nguồn nhân lực hiện nay của thành phố Hồ Chí Minh

Theo đánh giá kết quả nghiên cứu tổng thể về giáo dục và phân tích nguồn nhân lực cho thấy công tác đào tạo nguồn lực lao động tuy đã có những bước chuyển đổi để thích nghi với cơ chế thị trường nhưng về cơ bản vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động hiện tại, chưa gắn với việc làm. Lao động Việt Nam nói chung, và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, vẫn bị coi là “đông nhưng không tinh” vì 74,7% lực lượng lao động chưa qua đào tạo, chỉ có khoảng 25% lao động có qua đào tạo, trong đó chỉ 19% qua đào tạo nghề [1]. Số lao động qua đào tạo cũng không hoàn toàn giỏi nghề, chính vì vậy, năng suất của lao động Việt

Nam kém năng suất lao động các nước trong khu vực ASEAN từ 2 đến 15 lần. Việc chuyển đổi từ hệ chuyên nghiệp kỹ thuật sang trung học nghề liên thông vẫn còn đang gặp rất nhiều khó khăn. Các trường nghề vẫn chưa được hướng dẫn chương trình đào tạo trung cấp. Liên thông chưa thật sự rộng mở cho người học nghề, chưa hấp dẫn được học sinh phổ thông của thành phố.

Thời gian gần đây, tình trạng thiếu hụt lực lượng lao động tại các Khu công nghệ cao các tỉnh phía Nam khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, nhất là tình trạng khan hiếm lao động trình độ cao đang là vấn đề nan giải của thành phố. Thành phố Hồ Chí Minh có 15 Khu chế xuất - Khu công nghiệp với gần 900 doanh nghiệp đang hoạt động, sử dụng khoảng 220.000 lao động. Dự báo đến năm 2010, các Khu chế xuất - Khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh cần khoảng 200.000 lao động. Chỉ có một phần nhỏ trong tổng số lao động trình độ cao có thể đáp ứng nhu cầu tuyển dụng nhân lực trung, cao cấp của thị trường lao động thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn nhân lực bậc cao của Việt Nam (quản trị viên cao cấp, bảo hiểm, kiểm toán viên, chuyên viên phân tích tài chính - chứng khoán, công nghệ thông tin, các ngành: công nghệ thông tin, ngành điện lạnh, ngành dịch vụ) mới chỉ đáp ứng 30% - 40% nhu cầu.

Trong một cuộc khảo sát thực hiện tháng 12-2006 với trên 500 người của Báo Người Lao Động TP.HCM [2]. Kết quả khảo sát có 89% ứng viên yếu ngoại ngữ, chỉ mới biết Anh văn căn bản, chưa thể giao tiếp được, trong khi tiếng Anh là tiêu chí tuyển dụng phổ biến hiện nay, nhất là đối với các công ty nước ngoài. Thiếu kỹ năng này, chắc chắn ứng viên sẽ gặp trở ngại trong quá trình tìm việc và phát triển nghề nghiệp về sau. Những ứng viên có khả năng giao tiếp ngoại ngữ tốt thường có lương cao hơn các ứng viên khác. Trình độ ngoại ngữ, vì tính, kỹ năng chuyên môn đã trở thành tiêu chuẩn tuyển dụng bắt buộc đối với lao động chất lượng cao. Sự phát triển của nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng luôn đi đôi với đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng lao động. Như vậy lao động Việt Nam cần đánh giá lại năng lực của mình, đồng thời các nhà tuyển dụng cũng cần xác định lại chính sách tuyển dụng và sử dụng lao động. Lao động giá rẻ hiện nay không còn là lợi thế, chất lượng lao động thấp sẽ có tác động xấu tới khả năng cạnh tranh của nền kinh tế thành phố, lực lượng lao động giản đơn quá lớn sẽ tạo áp lực rất cao cho vấn đề giải quyết việc làm cho chính quyền thành phố.

Việc thiếu hụt nguồn nhân lực bậc cao khiến các doanh nghiệp phải tìm lối thoát là tuyển lao động nước ngoài. Trước thực tế không tuyển được lao động cao cấp, một số công ty có vốn đầu tư nước ngoài và cả công ty trong nước phải chọn giải pháp nhập khẩu lao động người nước ngoài. Với xu hướng ngày càng có nhiều tổ chức và công ty, tập đoàn nước ngoài vào Việt Nam, nguồn nhân lực bậc cao trở thành vấn đề sống còn của các doanh nghiệp Việt Nam. Các chuyên gia lao động cho rằng, sự dịch chuyển lao động là xu hướng tất yếu khi mà rào cản ngành nghề giữa quốc gia với quốc gia bị xóa bỏ, mọi vị trí đều chịu sự phân công lao động toàn cầu. Như vậy lao động Việt Nam thời kỳ hội nhập lại phải đối mặt với thách thức lớn, đó là việc cạnh tranh với lao động nước ngoài. Có nhiều người nước ngoài (Australia, Philippines, Malaysia...) muốn tìm việc làm tại Việt Nam thông qua mạng tìm việc Vietnamworks.com và dịch vụ head - hunter (săn đầu người) của các công ty dịch vụ phát triển nguồn nhân lực Việt Nam như NetViet, HR Vietnam, Pricewaterhouse Coopers... Xu hướng nhập khẩu lao động nước ngoài là có thật và có thể xem đây là sự phân công lao động toàn cầu tất yếu xảy ra tại Việt Nam trong những năm tới bởi vì thực tế chỉ có khoảng 30% ứng viên đáp ứng nhu cầu tuyển lao động chất lượng cao trên thị trường lao động Việt Nam. Các vị trí quản trị viên trung, cao cấp, giám đốc điều hành, giám đốc tài chính, giám đốc tiếp thị, giám đốc nhân sự ... có mức lương bình quân khá cao từ 1.000 đến vài ngàn USD. Những ngành nghề có thu nhập cao mà xã hội rất cần và là nghề mơ ước của rất nhiều người lao động Việt Nam đang rất khan hiếm nhân lực. Đánh giá tổng thể về xu hướng nghề nghiệp đang diễn ra trên toàn cầu, chúng ta phải thừa nhận rằng: nguồn lao động chất lượng cao nước ta còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng [3].

Theo Sở LĐ-TB-XH, mỗi năm các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cần tuyển khoảng 30.000 lao động có trình độ tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương. Thế nhưng, hệ

thống dạy nghề ở thành phố không thể đáp ứng, không tuyển được nguồn nhân lực có tay nghề, kỹ thuật vì nhiều trường nghề không tuyển đủ chỉ tiêu. Chỉ tiêu đào tạo nghề toàn quốc cũng ngang chỉ tiêu đại học, nghịch lý “thừa thầy thiếu thợ”. Hàng năm, chúng ta có khoảng 200.000 sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học. Thế nhưng, chỉ có một phần nhỏ trong tổng số lao động có trình độ cao này có thể đáp ứng nhu cầu tuyển dụng nhân lực trung, cao cấp của thị trường lao động. Thành phố đang thiếu một chiến lược đầu tư đào tạo lao động cho chương trình phát triển nguồn nhân lực trung, cao cấp, đạt chuẩn quốc tế. Theo thống kê chỉ có 22% thí sinh thi đại học năm 2003 đạt trên 12 điểm, những thí sinh này mới có cơ hội trúng tuyển, như vậy có gần 80% thí sinh thi vô ích, tỉ lệ vào đại học thấp nhưng nhiều thí sinh thi rớt đại học vẫn không chịu học trung học chuyên nghiệp hay học để làm thợ lành nghề.

Một nguyên nhân gây khó khăn cho việc học nghề của học sinh - sinh viên là chưa có *một cơ quan chức năng dự báo những ngành nghề* mà xã hội hiện đang có nhu cầu để định hướng cho người lao động. Thành phố Hồ Chí Minh có hàng ngàn trung tâm dịch vụ, giới thiệu việc làm, giúp doanh nghiệp có thêm kênh tuyển chọn lao động. Tuy nhiên các hoạt động dịch vụ liên quan đến thị trường lao động còn chưa hoàn thiện, quy mô thị trường lao động còn hạn chế, lượng người tham gia còn thấp (chỉ chiếm 20% lực lượng lao động). Những năm tới, nhu cầu lao động sẽ thay đổi theo từng ngành nghề, theo hướng giảm dần các ngành nghề sử dụng lao động trình độ thấp, ưu tiên các ngành sản xuất công nghệ cao sử dụng công nhân lành nghề, lao động kỹ thuật bậc cao. Điều này rất cần dự báo ngành nghề cụ thể giúp cho các bạn trẻ định hướng tương lai của mình, cũng như các trường học có định hướng và kế hoạch đào tạo phù hợp.

Để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố chúng ta cần phải có nguồn lực mà chủ yếu là nguồn lực con người. Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố đông dân, nếu nhân lực không được đào tạo thì sẽ là gánh nặng về dân số, còn nếu được đào tạo chu đáo thì sẽ trở thành thế mạnh tác động trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của thành phố. Một đội ngũ nhân lực lành nghề và đồng bộ sẽ là điều kiện tốt thu hút và mời gọi nhà đầu tư nước ngoài vào thành phố.

2. Định hướng cho chiến lược đào tạo nguồn nhân lực ở thành phố Hồ Chí Minh.

Hướng chủ yếu để phát triển nguồn nhân lực nước ta hiện nay là bồi dưỡng, phát huy và sử dụng vốn tri thức của con người Việt Nam, vì vậy giáo dục thành phố Hồ Chí Minh phải đi theo những tư tưởng chủ đạo sau đây:

Phát triển giáo dục phải gắn liền với với phát triển phát kinh tế-xã hội, đặc biệt chú ý giáo dục hướng nghiệp, định nghiệp để có thể lập thân lập nghiệp.

Giáo dục thường xuyên là chủ đạo của mọi chính sách giáo dục; giáo dục suốt đời, giáo dục bằng mọi cách, giáo dục khoa học kỹ thuật và công nghệ cho mọi người, xây dựng mọi xã hội học tập, nhằm làm cho mỗi người trở thành người dạy và người kiến tạo nên sự tiến bộ văn hóa của bản thân mình.

Xóa bỏ sự phân biệt cứng nhắc của các ngành giáo dục phổ thông, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Ngay từ bậc tiểu học, giáo dục đã phải mang đặc tính kết hợp lý thuyết với thực hành, công nghệ và thủ công. Giáo dục không chỉ dạy cho học sinh kiến thức, mà phải thực hành, thực nghiệm để có tay nghề, vào đời là có thể lao động được ngay, không bỏ nghề.

Giáo dục trẻ em trước tuổi đến trường phải là một mục tiêu lớn trong chiến lược giáo dục. Giáo dục trung phổ thông cơ sở phải là mục tiêu hàng đầu của chính sách giáo dục. Muốn phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thời hội nhập chúng ta không nên đầu tư dàn trải, mà ngành giáo dục thành phố Hồ Chí Minh cần gắn chặt đào tạo nguồn nhân lực với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đào tạo nguồn nhân lực rất tốn kém nên các kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phải bám sát mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của thành phố.

Căn cứ vào nhu cầu của thị trường nhân lực thành phố những năm gần đây, thành phố đang thiếu lao động trình độ cao.

Kinh nghiệm của thế giới cho thấy muốn đẩy mạnh kinh tế của một quốc gia không chỉ cần tới các nhà khoa học các giáo viên kỹ sư, các nhà kinh doanh, nhà quản lý... mà còn phải có đội ngũ đông đảo các công nhân, kỹ thuật viên lành nghề, nói khác đi là phải có một đội ngũ nhân lực phong phú, thạo việc và đồng bộ trong lĩnh vực công nghệ. Kinh nghiệm chuẩn bị nguồn nhân lực của các quốc gia trong khu vực cũng có thể giúp ta sớm xác định cho mình những bước đi hợp lý: nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo nguồn nhân lực, làm tốt công tác dự báo phát triển đội ngũ nhân lực các ngành kinh tế quốc dân (các doanh nghiệp, các cơ sở sự nghiệp, văn hóa các cơ quan nhà nước). Việc dự báo phát triển nguồn nhân lực từ nay đến năm 2020 tạo cơ sở có căn cứ khoa học cho thành phố hoạch định chiến lược và kế hoạch phát triển giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp trong các ngành, các vùng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất cũng như ứng dụng có hiệu quả những thành tựu mới của khoa học – công nghệ.

3. Một số giải pháp:

Để cho con người – sản phẩm của giáo dục – đào tạo có những năng lực và phẩm chất cần thiết đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ngành giáo dục – đào tạo, cần thực hiện một số biện pháp sau đây:

Tăng ngân sách cho giáo dục để tạo ra nguồn nhân lực đồng bộ, lành nghề, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, tạo điều kiện gọi vốn đầu tư, góp phần tăng ngân sách Nhà nước.

Xác định các mục tiêu ưu tiên, nhất là mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đồng bộ, lành nghề cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Phát huy tối đa hiệu quả của toàn bộ hệ thống giáo dục, đẩy mạnh liên kết hợp tác, xóa bỏ tình trạng khép kín, tư tưởng cục bộ ở từng trường hoặc từng ngành trong hệ thống.

Gia tăng các hình thức giáo dục công nghệ trong nhà trường. Thực hiện triệt để việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và nâng cấp hệ thống các trường trung học chuyên nghiệp - dạy nghề, kết gắn với các trường đại học và cao đẳng, các cơ sở công nghệ mới (đào tạo trình độ trung học nghề, cao đẳng, cử nhân và sau đại học, kể cả đào tạo giáo viên dạy nghề) đáp ứng nhu cầu nhân lực của thành phố.

Gắn mục tiêu giáo dục công nghệ với các mục tiêu phát triển kinh tế thành phố ở từng giai đoạn, từng lĩnh vực ngành nghề cụ thể để tạo ra một cơ cấu nhân lực hợp lý, lành nghề; hạn chế đào tạo tùy tiện gây lãng phí và làm gia tăng đội quân thất nghiệp, tình trạng chảy máu chất xám, cũng như hạn chế nhập khẩu nguồn nhân lực từ nước ngoài.

Huy động thêm các nguồn lực ngoài ngân sách giáo dục của Nhà nước, đồng thời gắn đào tạo với sử dụng.

Cần có một cơ quan chức năng dự báo những ngành nghề xã hội hiện đang có nhu cầu để định hướng cho người lao động thành phố. Thành lập cơ quan chuyên trách thông tin về thị trường lao động được cập nhật, xử lý thường xuyên có hệ thống với các chỉ số thống nhất có độ tin cậy cao để nâng cao tính thích ứng của công tác đào tạo nguồn nhân lực phù hợp cho giai đoạn mới.

Cải thiện mô hình tư vấn, giới thiệu việc làm cho các Trung tâm Giới thiệu việc làm của thành phố, hướng đến việc cải thiện năng lực giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, hợp tác đào tạo lao động cho các khu vực kinh tế tập trung [4].

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về con người và nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững của thành phố, chúng ta cần phải tạo ra những chuyển biến căn bản toàn diện về giáo dục - đào tạo, lấy đó làm nền tảng, làm phương tiện chủ yếu để phát huy nguồn lực con người. Giáo dục - đào tạo phải luôn luôn gắn

liên với nguồn nhân lực, phải biết tổ chức hướng dẫn thị trường lao động, sử dụng tốt lực lượng lao động của thành phố. Ngành giáo dục phải đào tạo những con người có năng lực thật sự đóng góp vào sự tiến bộ xã hội, biết làm kinh tế, biết quản lý và phát triển xã hội. Cần giáo dục văn hóa song song với hướng nghiệp - định nghiệp - lập nghiệp, thậm chí dạy làm doanh nghiệp, dạy những kỹ năng hướng nghiệp cụ thể theo xu hướng giáo dục tinh thần tự lập. Thành phố cần một chiến lược rộng lớn mang tính cấp thiết để nâng chất lượng lao động, vươn tới trình độ chuyên môn cao, chất lượng cao; cần quan tâm đến hướng nghiệp, dạy nghề ngay từ khi trẻ em thành phố đang học phổ thông, phát triển các trường cao đẳng kỹ thuật nghiệp vụ, cao đẳng cộng đồng để đào tạo kỹ sư thực hành, công nhân trình độ cao, trang bị kiến thức ở trình độ lành nghề và bán lành nghề cho những học sinh chưa hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông, không có điều kiện học cao hơn cũng như những lao động muốn chuyển đổi nghề nghiệp. Thị trường lao động của thành phố đang dần dần hình thành.

Thời kỳ mới mở ra nhiều cơ hội và thách thức đối với ngành giáo dục - ngành đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp trồng người của thành phố. Nhận thức rõ vị trí và tầm quan trọng của sự nghiệp phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực là định hướng phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục thế giới trong thời kỳ mới, ngành giáo dục *Thành phố Hồ Chí Minh* cần thực hiện mục tiêu bằng cách đa dạng hóa nguồn lực, các chương trình, loại hình, phương pháp đào tạo trong nước và ngoài nước; đào tạo nguồn nhân lực không chỉ nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội, lợi nhuận thương mại, mà còn chú trọng tăng cường yếu tố đạo đức, nhân văn, bản sắc dân tộc, chất lượng; tiến tới tạo sự liên thông đào tạo dễ dàng hơn với các hệ thống giáo dục; quốc tế hóa nội dung, chương trình đào tạo; quan tâm, tạo cơ hội học tập đến những đối tượng khó khăn; tăng cường hợp tác liên ngành; hợp tác với doanh nghiệp, với cộng đồng hướng tới mục tiêu của thành phố là phát triển bền vững như Đại hội đại biểu toàn quốc lần VIII đã khẳng định: “lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững” [5].

* Th.S, Viện nghiên cứu Xã hội thành phố Hồ Chí Minh

[1] Nguồn: Bộ LĐ-TB-XH

[2] Lao động trẻ thiếu tự tin, Báo Người Lao Động, 03-01-2007.

[3] www.nld.com.vn, Duy Quốc, Giải bài toán thiếu hụt lao động tại HEPZA, Báo Người Lao Động, 13-12-2006.

[4] Nâng chất lượng lao động: Cần một chiến lược quốc gia, Báo Người Lao Động, 13-12-2006.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện hội nghị lần thứ II Ban chấp hành TƯ khóa VIII. NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1997.